

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:22/2019/HSST

Ngày:25/01/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Trần Trọng Tú

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 544/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 11/01/2019 đối với bị cáo:

Phạm Khánh L, sinh ngày 20/12/1998; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ A, phường X, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Phạm Hồng L1, sinh năm 1968 và con bà Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1969 (đã chết); Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có chồng; con có 01 con sinh ngày 14/7/ 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TN từ ngày 23/12/2018 đến nay. (Bị cáo bắt theo lệnh truy nã).

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chu Minh T1, sinh năm 1999

HKTT: Tổ B, phường C, thành phố TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Đàm Văn S, sinh năm 1990

HKTT: Tổ B, phường C, thành phố TN.

2. Trần Thị T2, sinh năm 1990

HKTT: Tổ B, phường C, thành phố TN.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Khánh L đang thuê phòng số 1 tại khu trọ của ông Trần Văn Đ, thuộc Tổ B, phường C, thành phố TN. Khoảng 19 giờ ngày 20/8/2018, anh Chu Minh T1 (Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Xóm S, xã Y, huyện P, tỉnh TN; thuê phòng trọ số 3 tại khu trọ của ông Đ) có hẹn nên đi ra ngoài, trước khi đi có cắm sạc 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu xám đen ở đầu giường sát cửa ra vào. Trong phòng anh T1 có cậu mợ của anh T1 (cùng thuê phòng trọ số 2 tại khu trọ của ông Đ) là anh Đàm Văn S (Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Xóm S, xã Y, huyện P, tỉnh TN) và chị Trần Thị T2 (Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện L, tỉnh HN) đang ngồi ăn cơm nên anh T1 không khoá cửa phòng. Lúc này, L sang phòng anh T1 chơi thì gặp cậu mợ anh T1. L nhìn thấy chiếc điện thoại của anh T1 đang sạc để trên đầu giường. Khoảng 19 giờ 30 phút, L về phòng trọ số 1, anh S và chị T2 về phòng trọ số 2. Khi ra khỏi phòng của anh T1, anh S và chị T2 chỉ tắt điện mà không đóng cửa phòng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L ra rút quần áo ở cửa phòng trọ thì thấy phòng trọ của anh T1 mở cửa, tắt điện, không có người trong phòng, màn hình chiếc điện thoại của anh T1 đang sáng. Do đang nuôi con nhỏ, chưa có việc làm nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L quan sát xung quanh không có ai nên lén lút vào phòng anh T1, đến vị trí chiếc điện thoại anh T1 đang cắm sạc, dùng tay trái cầm chiếc điện thoại, tay phải rút dây sạc rồi cầm chiếc điện thoại trên về phòng. Sau đó, L tắt nguồn chiếc điện thoại và giấu dưới chiếu trên giường của L. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, anh T1 gọi điện thoại cho anh Đàm Văn S nhờ rút hộ chiếc điện thoại đang cắm sạc. Anh S sang phòng anh T1 thì không thấy chiếc điện thoại trên nên báo cho anh T1 biết. Anh T1 về phòng trọ tìm điện thoại nhưng không thấy nên đã làm đơn trình báo Công an phường C để giải quyết.

Ngày 21/08/2018, Phạm Khánh L tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám đen đã lấy của anh Chu Minh T1 cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận số 245/HĐĐGTS ngày 25/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám đen đã qua sử dụng trị giá 7.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 532/CT- VKSTPTN ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Phạm Khánh L về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng : khoản1 Điều 173 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt: bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giải quyết vì bị hại không đề nghị giải quyết .

Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 20/8/2018, tại phòng trọ số 3 của anh Chu Minh T1, thuộc dãy trọ của nhà ông Trần Văn Đ tại Tổ B, phường C, thành phố TN, Phạm Khánh L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám đen đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng của anh Chu Minh T1. Hiện chiếc điện thoại trên đã thu hồi được và trả lại cho anh Chu Minh T1 tiếp tục quản lý, sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản1 Điều 173BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9 phổ thông sau đó ở nhà , Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52, Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 23/12/2018 thì bị bắt tạm giữ theo lệnh truy nã, Vì vậy xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần phải lên cho bị cáo một mức án phù hợp để giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T1 không đề nghị giải quyết vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại đã được thu hồi và trả lại cho anh T1 quản lý sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khánh L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Khánh L 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2018.

- Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Khánh L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị giải quyết .

Về Vật chứng của vụ án : Chiếc điện thoại đã được trả lại cho anh T1.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Khánh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Vắng mặt bị hại, Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
 - VKSND tỉnh TN;
 - VKSND TP TN;
 - CCTHADS TP TN;
 - Công an TP TN;
 - Sở tư pháp;
 - Bị cáo;
 - Bị hại;
 - Hồ sơ vụ án;
 - Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

